

Đơn vị: PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

Chương: 619

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-QLĐT ngày/10/2023 của Phòng Quản lý đô thị)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
1	Số thu phí, lệ phí	153.000.000
	- Lệ phí cấp phép xây dựng	150.000.000
	- Lệ phí thẩm định thiết kế kỹ thuật - TDT các công trình XDCB	3.000.000
	- Thu khác (thu mặt bằng các công viên, thu hộ tiền điện)	0
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
	- Lệ phí cấp phép xây dựng	0
	- Lệ phí thẩm định thiết kế kỹ thuật - TDT các công trình XDCB	0
	- Thu khác (thu mặt bằng các công viên, thu hộ tiền điện)	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	153.000.000
	- Lệ phí cấp phép xây dựng	150.000.000
	- Lệ phí thẩm định thiết kế kỹ thuật - TDT các công trình XDCB	3.000.000
	- Thu khác (thu mặt bằng các công viên, thu hộ tiền điện)	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	286.702.000.000
1	Chi quản lý hành chính	3.698.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.606.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân	2.176.000.000
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	2.176.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	1.430.000.000
	- Kinh phí hoạt động	1.287.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	143.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	92.000.000
	- Kinh phí cho hoạt động thu phí, lệ phí	63.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	7.000.000
	- Kinh phí kiểm tra, giám sát hoạt động bến thủy nội địa	20.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	2.000.000
2	Chi các sự nghiệp	283.004.000.000
2.1	Sự nghiệp môi trường	50.483.000.000
2.1.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	50.483.000.000
	- Kinh phí dịch vụ công ích: quét đường, duy trì dải phân cách, nạo vét mương cống...	50.483.000.000
2.1.2	Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	0
2.2	Sự nghiệp thị chính	146.075.000.000
2.2.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	143.075.000.000

STT	Nội dung	Dự toán được giao
	- Tiền điện, nước công cộng	18.000.000.000
	- Kinh phí dịch vụ công ích: chăm sóc công viên, vòng xoay, dãy phân cách, cây xanh; quản lý, vận hành, duy tu sửa chữa thường xuyên hệ thống chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, chi phí tư vấn, thẩm định giá...	116.075.000.000
	- Các công trình chiếu sáng, cây xanh, công viên, thoát nước, trang trí tạo điểm nhấn, quy hoạch....	9.000.000.000
2.2.2	Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	3.000.000.000
2.3	Sự nghiệp giao thông	86.446.000.000
2.3.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	84.271.500.000
	- Kinh phí dịch vụ công ích (duy tu thường xuyên cầu, đường, hầm, suối...)	64.701.000.000
	- Kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, kiểm định cầu, đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè...	19.570.500.000
2.2.2	Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	2.174.500.000
II	Nguồn vốn viện trợ	0
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0

Đơn vị: PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
Chương: 619

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
 (Kèm theo Quyết định số/QĐ-QLĐT ngày/10/2023 của Phòng Quản lý đô thị)
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	44.781.054.210
1	Chi quản lý hành chính	4.200.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.200.000
	Giảm dự toán thường xuyên năm 2023 đối với các đơn vị có số liệu chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 chưa đúng	-21.000.000
	Trợ cấp tết theo QĐ số 38/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai	25.200.000
2	Chi các sự nghiệp	44.776.854.210
2.1	Sự nghiệp môi trường	7.855.286.286
	Bổ sung kinh phí thanh toán HĐ DVCI số 33/2022/HĐDVCI ngày 01/4/2022	7.855.286.286
2.2	Sự nghiệp thị chính	19.381.902.974
1	Bổ sung kinh phí thanh toán HĐ DVCI số 33/2022/HĐDVCI ngày 01/4/2022	5.885.277.974
2	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường Trần Công An	141.072.000
3	Thiết kế Maket, dự toán, thẩm định giá Sa bàn Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh	104.400.000
4	Bổ sung kinh phí thực hiện các công trình quy hoạch do Phòng Quản lý đô thị làm chủ đầu tư	5.751.153.000
5	Sửa chữa, gia cố suối, trồng cây xanh... các công trình do Phòng Quản lý đô thị làm chủ đầu tư	7.500.000.000
2.3	Sự nghiệp giao thông	17.539.664.950
1	Bổ sung kinh phí thanh toán HĐ DVCI số 33/2022/HĐDVCI ngày 01/4/2022	5.039.664.950
2	Kinh phí Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, cầu, đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè,.... các công trình do Phòng Quản lý đô thị làm chủ đầu tư	12.500.000.000

Đơn vị: PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
Chương: 619

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-QLĐT ngày/10/2023 của Phòng Quản lý đô thị)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-59.332.000
1	Chi quản lý hành chính	-69.332.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-69.332.000
	Thanh toán cá nhân	-40.082.000
	Kinh phí hoạt động thường xuyên	-29.250.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
2	Chi các sự nghiệp	10.000.000
2.1	Sự nghiệp môi trường	0
2.2	Sự nghiệp thị chính	10.000.000
1	Kinh phí vận chuyển và lắp đặt Sa bàn Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh từ thành phố Biên Hoà đến thành phố Quy Nhơn	10.000.000
2.3	Sự nghiệp giao thông	0